

Dạng 1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

Câu 1: Virus gây bệnh dịch tả lợn cổ điển là loại:

- A. RKN virus, thuộc chi furovirus, họ Rubivirata.
- B. RKN virus, thuộc chi tombusvirus, họ Camaviridae.
- C. RNA virus, thuộc chi Comovirus, họ Picornavirata.
- D. RNA virus, thuộc chi Pestivirus, họ Flaviviridae.

Câu 2: Điều **không** phải một biện pháp đúng để phòng bệnh dịch tả lợn cổ điển?

- A. Hạn chế người lạ vào khu chăn nuôi
- B. Cách li 100 ngày với lợn mới nhập về
- C. Chú ý giữ gìn vệ sinh
- D. Để trống chuồng 2 tuần giữa các lứa nuôi

Câu 3: Bệnh tai xanh ở lợn lây nhiễm

- A. trực tiếp.
- B. Gián tiếp.
- C. Trực tiếp giữa lợn ốm, lợn mang virus với lợn khỏe; gián tiếp qua các nhân tố trung gian bị nhiễm virus
- D. không lây nhiễm

Câu 4: Bệnh tụ huyết trùng ở lợn thuộc loại bệnh gì?

- A. Bệnh truyền nhiễm.
- B. Bệnh không truyền nhiễm.
- C. Bệnh kí sinh trùng.
- D. Bệnh di truyền.

Câu 5: Bệnh cúm gia cầm là:

- A. Một trong những bệnh truyền nhiễm cấp tính ở gia cầm
- B. Một trong những bệnh truyền nhiễm ít nguy hiểm nhất ở gia cầm
- C. Một trong những bệnh kí sinh trùng nguy hiểm nhất ở gia cầm
- D. Một trong những bệnh kí sinh trùng ít nguy hiểm nhất ở gia cầm

Câu 6: Đặc trưng của bệnh cúm gia cầm?

- A. Sốt cao, nhiễm trùng đường hô hấp và tiêu hóa, kèm theo thần kinh.
- B. Con vật sốt cao, mệt mỏi, ủ rũ, đi loạn choạng, quay cuồng, khó thở, chảy nước mắt, nước mũi.
- C. Qua thời gian ủ bệnh, từ 1 đến 3 ngày sau thì con vật chết do suy hô hấp và ngạt thở.
- D. Mào hết nước, thâm tím.

Câu 7: Điều **không** phải biện pháp phòng bệnh cúm gia cầm đúng cách?

- A. Dùng đồ bảo hộ lao động
- B. Không ăn sản phẩm gia cầm chưa nấu chín
- C. Không thả rông
- D. Nuôi phối hợp nhiều loại gia cầm với nhau

Câu 8: Nguyên nhân gây ra bệnh gà rù (Newcastle) ở gà do

- A. vi khuẩn.
- B. virus.
- C. suy dinh dưỡng.
- D. môi trường nóng hay lạnh quá.

Câu 9: Đặc trưng của bệnh Newcastle là gì?

- A. Gây viêm, xuất huyết các cơ quan hô hấp và tiêu hóa.
- B. Chủ yếu gây viêm khớp và tổn thương cơ xương.
- C. Gây bệnh ở da và lông, thường không nguy hiểm.
- D. Tình trạng nhiễm trùng máu, không gây tử vong.

Câu 10: Nguyên nhân của bệnh tụ huyết trùng gia cầm là gì?

- A. Virus thuộc họ Paramyxoviridae.
- B. Vi khuẩn *Pasteurella multocida*.
- C. Ký sinh trùng thuộc nhóm cầu trùng (*Eimeria*).
- D. Nấm thuộc họ Aspergillaceae.

Câu 11: Ý nào dưới đây **không** phải là vai trò chính của vệ sinh trong chăn nuôi?

- A. Phòng ngừa dịch bệnh và bảo vệ sức khỏe vật nuôi.
- B. Nâng cao năng suất chăn nuôi.
- C. Bảo vệ môi trường.
- D. Tiết kiệm thức ăn chăn nuôi

Câu 12: Khi bị bệnh, Lợn thường có những biểu hiện phổ biến nào sau đây?

- A. Nhanh nhẹn, linh hoạt.
- B. Bỏ ăn hoặc ăn ít.
- C. Nhanh lớn, đẻ nhiều.
- D. Thường xuyên đi lại.

Câu 13: Da có nhiều điểm xuất huyết, lấm tấm toàn thân, sốt cao; là biểu hiện của bệnh nào ở lợn?

- A. Bệnh tai xanh.
- B. Dịch tả lợn cổ điển.
- C. Cúm.
- D. Tụ huyết trùng.

Câu 14: Bệnh nào sau đây có thể lây truyền từ gia cầm sang người?

- A. dịch tai xanh
- B. HNO₃
- C. Dịch hạch
- D. H5N1

Câu 15: Mầm bệnh của bệnh tụ huyết trùng trâu bò là:

- A. Vi khuẩn Gram dương Pasteurella
- B. Vi khuẩn Gram dương Peptidoglycan
- C. Vi khuẩn Gram âm Pasteurella
- D. Vi khuẩn Gram âm Peptidoglycan

Câu 16: PCR viết tắt từ:

- A. Protein Chain Reaction
- B. Protein Copy Reproduction
- C. Polymerase Chain Reaction
- D. Polymerase Copy Reproduction

Câu 17: Ưu điểm của chuồng kín là

- A. Chi phí thấp
- B. Phù hợp với giống địa phương và chăn nuôi hữu cơ
- C. Tiết kiệm điện, nước.
- D. Năng suất cao, giảm chi phí thức ăn, ít dịch bệnh.

Câu 18: Đâu **không** phải một biện pháp bảo vệ môi trường chăn nuôi?

- A. Khử toàn bộ các chất nguy hiểm sử dụng trong quá trình chăn nuôi như phóng xạ, chất kích ứng,...
- B. Kiểm soát bên trong và bên ngoài trang trại
- C. Quản lý nước thải
- D. Quản lý phân, chất thải rắn

Câu 19: Lập hồ sơ để ghi chép, theo dõi, lưu trữ thông tin trong suốt quá trình chăn nuôi, từ khâu nhập giống đến xuất bán sản phẩm không nhằm phục vụ cho hoạt động:

- A. Kiểm tra nội bộ
- B. Đánh giá ngoài
- C. Truy xuất nguồn gốc
- D. Ngăn chặn khiếu nại

Câu 2: Các bước bảo quản sữa tươi từ trang trại đến cơ sở chế biến sữa

- A. Lọc sữa -> Làm lạnh -> Vận chuyển
- B. Lọc sữa -> Làm ấm -> Vận chuyển
- C. Làm lạnh -> Vận chuyển
- D. Lọc sữa -> Vận chuyển

Câu 21: Phương pháp dùng để bảo quản, chế biến sản phẩm chăn nuôi

- A. Công nghệ bảo quản lạnh
- B. Công nghệ xử lý nhiệt độ thấp
- C. Bảo quản lạnh, xử lý nhiệt độ thấp
- D. Nhiệt độ cao sẽ ức chế hoạt động của vi sinh vật .

Câu 22: Khái niệm Chăn nuôi công nghệ cao là:

Chăn nuôi công nghệ cao là mô hình.....nhằm nâng cao hiệu quả, giảm thiểu tác động môi trường và giải phóng sức lao động.

- A. kết hợp nhiều công nghệ hiện đại
- B. kết hợp nhiều biện pháp chăn nuôi cùng một lúc
- C. Ứng dụng công nghệ thông tin vào chăn nuôi
- D. Tự động hóa các khâu trong sản xuất

Câu 23: Mục đích Chăn nuôi công nghệ cao nhằm

- A. Nâng cao hiệu quả, giảm thiểu tác động môi trường và giải phóng sức lao động.
- B. Thu gom sản phẩm nhanh, tiết kiệm công lao động
- C. Phát hiện bệnh sớm, dễ kiểm soát dịch bệnh
- D. Dễ vệ sinh chuồng trại, nâng cao năng suất chăn nuôi.

Câu 24: Lợi ích của mô hình chăn nuôi gà đẻ trứng tự động?

- A. Giúp thu gom, đóng gói nhanh và lưu trữ thông tin chất lượng, số lượng sản phẩm để điều chỉnh khi có sự cố.
- B. Giúp thu gom trứng tự động, làm giảm chi phí công lao động và thất thoát sản phẩm
- C. Giúp thu gom trứng nhanh, bảo quản tốt và dễ dàng điều chỉnh khi có sự cố
- D. Giúp thu gom trứng nhanh, bảo quản tốt và lưu trữ thông tin chất lượng, số lượng sản phẩm

Câu 25: Mô hình sử dụng Roobot trong chăn nuôi bò là?

- A. Rải thức ăn từ kho đến từng chuồng nuôi bằng Roobot tự động.
- B. Sử dụng Roobot tự động di chuyển thức ăn đến từng vật nuôi
- C. Sử dụng Roobot trong chăm sóc nuôi dưỡng, vật nuôi
- D. Tự động hóa các khâu chăm sóc vật nuôi bằng Roobot.

Câu 26: Ý nghĩa của việc sử dụng robot trong chăn nuôi?

- A. Nâng cao hiệu quả chăn nuôi, giải phóng sức lao động cho người chăn nuôi, giảm thiểu tác động đến môi trường.
- B. Giải phóng sức lao động cho người chăn nuôi, giảm thiểu tác động đến môi trường, dễ kiểm soát dịch bệnh.
- C. Nâng cao hiệu quả chăn nuôi, giảm thiểu tác động đến môi trường, dễ kiểm soát dịch bệnh.
- D. Nâng cao hiệu quả chăn nuôi, giải phóng sức lao động cho người chăn nuôi, giảm thiểu tác động đến môi trường, dễ kiểm soát dịch bệnh.

Câu 27: Đâu **KHÔNG** phải là mục đích của bảo quản sản phẩm chăn nuôi?

- A. Tạo ra nhiều sản phẩm có giá trị kinh tế cao.
- B. Nâng cao hiệu quả sử dụng sản phẩm.

C. Tăng khả năng xuất khẩu, mở rộng thị trường. D. Tăng năng lực cho ngành chế biến.

Câu 28: Điều KHÔNG phải là mục đích của công tác chế biến sản phẩm chăn nuôi?

A. Giúp duy trì đặc tính ban đầu của sản phẩm.

B. Nâng cao giá trị dinh dưỡng của sản phẩm.

C. Tiêu diệt một số mầm bệnh, kéo dài thời gian bảo quản. D. Tăng giá trị kinh tế của sản phẩm.

Câu 29: Bản chất của bảo quản lạnh là?

A. Hạ nhiệt độ sản phẩm xuống thấp hơn nhiệt độ môi trường nhưng lớn hơn nhiệt độ đóng băng của sản phẩm.

B. Hạ nhiệt độ môi trường xuống thấp hơn nhiệt độ của sản phẩm và lớn hơn nhiệt độ đóng băng của nước.

C. Hạ nhiệt độ sản phẩm xuống thấp hơn nhiệt độ đóng băng của nước trong sản phẩm.

D. Hạ nhiệt độ sản phẩm xuống thấp hơn nhiệt độ đóng băng của nước nhưng lớn hơn nhiệt độ đóng băng của sản phẩm.

Câu 30: Nguyên nhân tạo ra sản phẩm thịt hộp có hương vị mới là do

A. nhiệt độ cao làm cho Protein biến tính, thay đổi tính chất vật lý của sản phẩm.

B. sự biến tính các nguyên liệu trong quá trình chế biến

C. sự lên men các nguyên liệu trong quá trình chế biến

D. tác động của vi sinh vật có ích lên sản phẩm trong quá trình chế biến.

Dạng 2: (Trắc nghiệm đúng sai)

Câu 1. Vào tháng 10 thời tiết chuyển lạnh, độ ẩm không khí cao, tại xã Chiềng Đông (Điện Biên), một con trâu nái 4 tuổi sau đợt kéo gỗ dài ngày bỗng bỏ ăn, sốt cao, khó thở và vùng yếm sưng to - dấu hiệu điển hình của bệnh tụ huyết trùng. Nhờ phát hiện sớm và điều trị kịp thời bằng kháng sinh đặc hiệu, con trâu dần hồi phục sau ba ngày. Đây là minh chứng cho thấy việc chăm sóc sức khỏe vật nuôi trong thời điểm giao mùa là vô cùng quan trọng.

a) Bệnh tụ huyết trùng thường xuất hiện vào mùa hè khô nóng.

b) Phát hiện sớm triệu chứng bệnh giúp rút ngắn thời gian điều trị và giảm nguy cơ tử vong.

c) Giáo viên dạy môn Công nghệ hoặc Sinh học tích hợp nội dung phòng bệnh vật nuôi khi dạy về thời tiết và môi trường.

d) Trong chăn nuôi trâu lấy sức kéo, người chủ trang trại xây dựng chế độ nghỉ ngơi và phục hồi hợp lý sau các đợt lao động nặng để tránh phát bệnh.

Câu 2. Trang trại nuôi bò sữa, hệ thống vắt sữa tự động như hình được lắp đặt để tăng hiệu quả sản xuất. Phân bò được thu gom và chuyển vào hệ thống xử lý khí biogas để sản xuất năng lượng sạch. Nước thải sau xử lý đạt chuẩn được tái sử dụng trong hệ thống làm mát và tưới tiêu trong trang trại.



a) Phân bò được thu gom và chuyển vào hệ thống xử lý khí biogas để sản xuất năng lượng sạch.

b) Nước thải sau xử lý được tái sử dụng cho mục đích sản xuất hóa chất.

c) Hệ thống vắt sữa tự động giúp trang trại nuôi bò sữa giảm thiểu sự can thiệp của con người.

d) Ứng dụng công nghệ khí biogas trong chăn nuôi bò sữa tạo ra mô hình trang trại sử dụng năng lượng điện hạt nhân.

Câu 3: Anh Ba đang tìm hiểu và đưa ra các yếu tố ảnh hưởng tích cực đến năng suất trứng của đàn gà. Theo bạn, yếu tố nào sau đây là đúng hay sai?

a) Cung cấp thức ăn hỗn hợp đầy đủ chất dinh dưỡng và nước sạch thường xuyên.

b) Chuồng trại ẩm thấp, thiếu ánh sáng và thông gió kém.

c) Thực hiện vệ sinh chuồng trại định kỳ và phòng bệnh đúng lịch.

d) Thường xuyên quan sát đàn gà, nếu phát hiện cá thể bị ốm cần tách chúng ra khỏi đàn để điều trị.

Câu 4: Chị Tư muốn đảm bảo đàn lợn của mình phát triển khỏe mạnh và đạt năng suất cao. Chị ấy đang xem xét các biện pháp chăm sóc khác nhau. Theo bạn, những biện pháp nào sau đây đúng hay sai?

a) Theo dõi sức khỏe hàng ngày và phát hiện sớm các dấu hiệu bất thường.

b) Đảm bảo mật độ nuôi vừa phải, không quá chật chội.

- c) Không cần quan tâm đến nhiệt độ và độ ẩm trong chuồng nuôi.
d) Chỉ cần cho lợn ăn một loại thức ăn duy nhất với số lượng lớn mỗi ngày.

Câu 5: Ảnh a,b,c,d ở hình 1, đề cập đến chăn nuôi công nghệ cao. Nhận định sau đúng hay sai?

- a. Ảnh a: vắt sữa tự động công nghệ cao.
b. Ảnh b: Công nghệ tự đông hóa thu gom sản phẩm.
c. Ảnh c: Công nghệ tự đông hóa tằm mát.
d. Ảnh d: Robot cung cấp thức ăn tự động



Hình 1

Câu 6. Khi nói về bảo quản sản phẩm trong chăn nuôi, nhận định sau đúng hay sai?

- a. Một trong những mục đích chính của việc bảo quản sản phẩm chăn nuôi là kéo dài thời gian sử dụng và duy trì chất lượng dinh dưỡng của sản phẩm.
b. Phương pháp chế biến nhiệt như luộc, nướng, rán có tác dụng tiêu diệt hoặc ức chế sự phát triển của vi sinh vật gây hại trong sản phẩm chăn nuôi.
c. Tất cả các sản phẩm chăn nuôi đều có thể bảo quản ở nhiệt độ phòng trong thời gian dài mà không bị hư hỏng.
d. Việc sử dụng chất bảo quản hóa học là phương pháp duy nhất và luôn an toàn để kéo dài thời gian bảo quản cho các sản phẩm chăn nuôi.

Câu 7. Ông Ba có một trang trại nuôi heo và muốn đa dạng hóa sản phẩm để tăng thu nhập. Ông đang cân nhắc các phương pháp chế biến khác nhau. Hãy xem xét các ý kiến sau và xác định ý nào đúng, ý nào sai trong bối cảnh này:

- a. Việc làm xúc xích từ thịt heo là một hình thức chế biến giúp tăng giá trị sản phẩm và kéo dài thời gian bảo quản so với thịt tươi.
b. Ông Ba nên tập trung vào việc bán thịt heo tươi sống vì đây là cách duy nhất giữ được trọn vẹn chất dinh dưỡng của sản phẩm.
c. Để đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm cho món nem chua tự làm, ông Ba cần tuân thủ nghiêm ngặt các quy trình về lựa chọn nguyên liệu và kiểm soát quá trình lên men.
d. Việc sử dụng phẩm màu công nghiệp với liều lượng lớn sẽ giúp món nem chua của ông Ba có màu sắc hấp dẫn hơn và thu hút người mua.

II. TỰ LUẬN

Câu 1: Lựa chọn được biện pháp công nghệ sinh học phù hợp trong phòng, trị một số bệnh phù hợp với thực tiễn chăn nuôi ở gia đình, địa phương

Câu 2. Đề xuất được kiểu chuồng nuôi phù hợp cho một loại vật nuôi phổ biến ở gia đình, địa phương.

Câu 3: Mô tả biện pháp phòng, trị một số bệnh cúm ở gia cầm. Liên hệ với thực tiễn ở gia đình, địa phương.

Câu 4: Thế nào là một chuồng nuôi tốt? Những nguyên nhân nào làm cho chuồng nuôi bị ô nhiễm.

Câu 5: Em hãy phân tích việc bảo quản sản phẩm chăn nuôi phổ biến ở gia đình, địa phương em bằng một trong các phương pháp sau?

(Bảo quản sữa lạnh, bảo quản sữa tươi bằng phương pháp thanh trùng, bảo quản sữa tươi bằng phương pháp tiệt trùng)

Câu 6. Em hãy thực hiện việc chế biến sản phẩm chăn nuôi phổ biến ở gia đình, địa phương em bằng các cách sau? (Thịt hộp, lên men sữa chua, bơ từ sữa, nem chua)?

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

Câu	Đáp án	Giải thích ngắn
1	D	Virus dịch tả lợn cổ điển thuộc Pestivirus – Flaviviridae
2	B	Cách li 100 ngày là không thực tế
3	C	Lây trực tiếp + gián tiếp
4	A	Là bệnh truyền nhiễm
5	A	Cúm gia cầm là bệnh truyền nhiễm nguy hiểm
6	B	Triệu chứng điển hình đầy đủ nhất
7	D	Nuôi nhiều loại chung → dễ lây bệnh
8	B	Newcastle do virus
9	A	Gây xuất huyết cơ quan hô hấp, tiêu hóa

10	B	Do vi khuẩn <i>Pasteurella multocida</i>
11	D	Vệ sinh không liên quan trực tiếp tiết kiệm thức ăn
12	B	Bỏ ăn là dấu hiệu bệnh
13	B	Dịch tả lợn cổ điển
14	D	H5N1 lây sang người
15	C	Vi khuẩn Gram âm <i>Pasteurella</i>
16	C	Polymerase Chain Reaction
17	D	Chuồng kín → năng suất cao, ít dịch
18	A	Không thực tế (phóng xạ...)
19	D	Không nhằm ngăn khiếu nại
20	A	Lọc → làm lạnh → vận chuyển
21	C	Kết hợp bảo quản lạnh + nhiệt
22	A	Kết hợp nhiều công nghệ hiện đại
23	A	Mục tiêu tổng quát
24	B	Giảm công + thất thoát
25	D	Robot tự động hóa toàn bộ
26	D	Đầy đủ nhất
27	D	Không phải mục đích bảo quản
28	A	Không phải mục đích chế biến
29	A	Làm lạnh nhưng chưa đóng băng
30	B	Do biến tính nguyên liệu

PHẦN II – ĐÚNG / SAI

Câu	Ý	Đúng/ Sai	Giải thích
1	a	Sai	Bệnh tụ huyết trùng thường xuất hiện khi thời tiết lạnh, ẩm, giao mùa , không phải mùa hè khô nóng
1	b	Đúng	Phát hiện sớm giúp điều trị kịp thời → giảm tử vong
1	c	Đúng	Dạy tích hợp là xu hướng giáo dục hiện nay
1	d	Đúng	Lao động nặng làm vật nuôi suy yếu → cần nghỉ ngơi
2	a	Đúng	Phân bỏ → biogas → năng lượng sạch
2	b	Sai	Nước thải sau xử lý dùng tưới, làm mát, không phải sản xuất hóa chất
2	c	Đúng	Tự động hóa → giảm nhân công
2	d	Sai	Biogas ≠ điện hạt nhân
3	a	Đúng	Dinh dưỡng đầy đủ → tăng năng suất trứng
3	b	Sai	Chuồng ẩm, thiếu sáng → giảm năng suất
3	c	Đúng	Vệ sinh + phòng bệnh giúp đàn khỏe
3	d	Đúng	Tách con bệnh tránh lây lan
4	a	Đúng	Theo dõi giúp phát hiện bệnh sớm
4	b	Đúng	Mật độ hợp lý giúp vật nuôi phát triển tốt
4	c	Sai	Nhiệt độ, độ ẩm rất quan trọng
4	d	Sai	Khẩu phần phải đa dạng, không chỉ 1 loại
5	a	Đúng	Vắt sữa tự động là công nghệ cao
5	b	Đúng	Thu gom tự động là công nghệ cao
5	c	Đúng	Tắm mát tự động là công nghệ cao
5	d	Đúng	Robot cho ăn là công nghệ cao
6	a	Đúng	Bảo quản giúp kéo dài thời gian sử dụng
6	b	Đúng	Nhiệt độ cao tiêu diệt vi sinh vật
6	c	Sai	Không thể bảo quản lâu ở nhiệt độ thường
6	d	Sai	Không phải duy nhất và không phải luôn an toàn
7	a	Đúng	Chế biến (xúc xích) → tăng giá trị + bảo quản lâu
7	b	Sai	Không phải cách duy nhất giữ dinh dưỡng
7	c	Đúng	Nem chua cần kiểm soát lên men

7	d	Sai	Phẩm màu công nghiệp liều lớn → nguy hiểm
---	---	-----	---